

Bản án số: 69/2025/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đồng Văn Hạnh và bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thị Thanh T, tên gọi khác: không; sinh ngày 13 tháng 4 năm 1969, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh (tổ A, khu C, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cũ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị P; không có chồng và có 01 con, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2025, hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 24/6/2025; có mặt.

2. Họ và tên: Lê Thị Thanh N, tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 6 năm 1971, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ D, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh (tổ D, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cũ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T1 và bà Trần Thị N1; có chồng là Nguyễn Văn S và có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 27/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử 15 tháng tù giam về tội “Môi giới mại dâm” (đã chấp hành xong bản án). Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2025, tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày

24/6/2025, thay đổi sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 24/6/2025; có mặt.

3. Họ và tên: Đặng Huy Q, tên gọi khác: không; sinh ngày 27 tháng 8 năm 1981, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu N, phường M, tỉnh Quảng Ninh (tổ A, khu N, phường K, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh cũ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N2 và bà Lê Thị S1; có vợ là Vũ Thị Hồng Y và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2025, tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025, thay đổi sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 24/6/2025; có mặt.

4. Họ và tên: Trần Thị Tổ N3, tên gọi khác: không; sinh ngày 04 tháng 7 năm 1968, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: đội H, thôn Đ, phường P, tỉnh Hưng Yên (đội H, thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên cũ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Tạ Thị N4; có chồng là Vũ Mạnh H1 và có 01 con, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2025, tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025, thay đổi sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 24/6/2025; có mặt.

5. Họ và tên: Hồ Thị Thúy K, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã N, tỉnh An Giang (ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang cũ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K1 và bà Phùng Thị V; không có chồng, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2025, tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025, thay đổi sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 24/6/2025; có mặt.

6. Họ và tên: Phạm Văn D, tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1981, tại tỉnh Ninh Bình (tỉnh Nam Định cũ); nơi cư trú: xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình (xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; đoàn thể: Đảng viên Đ, sinh hoạt tại Chi bộ 1 H, Đảng bộ xã H, tỉnh Ninh Bình. Hiện bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 01-QĐ/UBKTDĐU ngày 20/8/2025 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã H; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2 và bà Trần Thị N5; có vợ là Đỗ Thị V1 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2025, tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 24/6/2025, thay đổi sang biện

pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 24/6/2025; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: ông Trần Minh K2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thanh T, Lê Thị Thanh N, Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K và Phạm Văn D có quan hệ quen biết từ trước và thường xuyên ngồi uống nước tại K-ốt bán hàng của T, gần khu vực cổng chợ V2 thuộc tổ A, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 15 giờ ngày 18/6/2025, Q, K, N và D lần lượt đến Ky-ốt bán hàng của T để ngồi chơi, uống nước; lúc này, T rủ Q, K, N và D đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, thì tất cả cùng đồng ý. T lấy 01 bộ bài để sẵn tại bàn uống nước chia ván bài đầu tiên. Cả 05 người chơi được khoảng 05 phút thì N3 đến và tham gia đánh bạc cùng.

Về cách thức đánh bạc, các bị cáo khai phù hợp nhau thể hiện: cả nhóm sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài và thỏa thuận: trước khi chia bài mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền là 5.000 đồng, gọi là tiền “gà”; mỗi người chơi được chia 03 quân bài, các quân bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: “Sáp” là bộ ba lá bài giống nhau; “Liêng” là ba lá bài liên tiếp nhau; “Ảnh” là cả ba quân bài đều là quân Tây (J, Q, K). Nếu không thuộc các trường hợp trên thì cộng điểm của 3 quân bài lại, lấy số của hàng đơn vị để so sánh với nhau. Trong đó quy ước quân Á là 1 điểm, 10, J, Q, K đều là 0 điểm; các quân còn lại có số điểm tương ứng. Khi chia bài đủ mỗi người 03 quân bài, thì từng người chơi sẽ xem bài mình và lựa chọn như sau: “úp bài” nếu cảm thấy bài của mình có số điểm thấp, không thể thắng người khác, nếu úp bài người chơi sẽ bị mất đi số tiền đặt gà ban đầu và kết thúc ván bài sau đó; “Theo” là đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên (người ở phía trước theo vòng) đặt; “Tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người chơi trên đã đặt, số tiền “Tố” là từ 5.000 đồng, tố cao nhất là 20.000 đồng, mỗi lượt và mỗi ván bài có nhiều lượt “Tố” nhưng không quá 03 vòng. Sau khi người chơi đặt xong tiền cược, không còn ai theo nữa thì sẽ mở bài để so sánh với nhau, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” thì bị Tố công tác Công an tỉnh Q tiến hành kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm số tiền 5.765.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo sử

dụng để đánh bạc; 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ; 06 chiếc ghế nhựa màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Về số tiền đánh bạc thắng, thua, các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Phạm Thị Thanh T là người khởi xướng, rủ các bị cáo đánh bạc, bộ bài và bàn, ghế có sẵn tại nhà T. T bỏ ra số tiền 1.570.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T đang thắng số tiền 50.000 đồng. Lê Thị Thanh N bỏ ra số tiền 1.240.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang N đang thua số tiền 130.000 đồng. Đặng Huy Q bỏ ra số tiền 950.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Q đang thua số tiền 50.000 đồng. Trần Thị Tố N3 bỏ ra số tiền 850.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang N3 đang thắng số tiền 60.000 đồng. Hồ Thị Thúy K bỏ ra số tiền 620.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang K đang thua số tiền 115.000 đồng. Phạm Văn D bỏ ra số tiền 535.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang D đang thắng số tiền 75.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, trong số tiền bỏ ra đánh bạc của các bị cáo có 110.000 đồng là tiền “gà”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị Thanh T, Lê Thị Thanh N, Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K và Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên; thừa nhận việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, việc khai báo tự nguyện, không bị ép buộc.

Người làm chứng ông Trần Minh K2, sinh năm 1955, nơi cư trú tại tổ B, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh (tổ B, khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cũ) có lời khai: khoảng 15 giờ 25 phút ngày 18/6/2025, ông K2 đi qua cửa nhà Phạm Thị Thanh T thì thấy đông người, khi vào đến trong nhà, ông thấy mọi người đang đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng ông không tham gia đánh mà chỉ đứng ở gần cửa xem mọi người đánh bạc. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng công an đến bắt quả tang 06 người trong nhà T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”. Vật chứng thu giữ: thu tại bàn đánh bạc tổng số tiền là 5.765.000 đồng; 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ; 06 chiếc ghế nhựa màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tại bản Cáo trạng số 5604/CT-VKSKV1 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Thanh T, Lê Thị Thanh N, Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K và Phạm Văn D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Lê Thị Thanh N từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58;

Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Phạm Thị Thanh T từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K và Phạm Văn D, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.765.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ; 06 chiếc ghế nhựa màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp nhau, phù hợp với nội dung vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 18/6/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 18/6/2025, tại K-ốt bán hàng của Phạm Thị Thanh T ở khu vực cổng chợ V2, thuộc tổ A, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thị Thanh T cùng với Lê Thị Thanh N, Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K và Phạm Văn D đã có hành vi sử dụng bộ bài tú lơ khơ đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.765.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an tỉnh Q phát hiện, bắt quả

tang, thu giữ toàn bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc, 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ; 06 chiếc ghế nhựa màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên việc các bị cáo đánh bạc không được tổ chức, bàn bạc từ trước mà đều tự phát cùng nhau tham gia đánh bạc, nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Thị Thanh T là người khởi xướng việc đánh bạc với số tiền nhiều hơn nên giữ vai trò đầu. Các bị cáo Lê Thị Thanh N, Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K và Phạm Văn D tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn nên giữ vai trò ngang nhau và sau bị cáo Phạm Thị Thanh T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Phạm Thị Thanh T, Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K và Phạm Văn D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Lê Thị Thanh N có bố đẻ được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có mẹ đẻ được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, các bị cáo Phạm Thị Thanh T, Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K và Phạm Văn D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Thị Thanh N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Lê Thị Thanh N tuy có nhân thân xấu nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tính chất phạm tội có mức độ, bị cáo giữ vai trò thấp; các bị cáo Phạm Thị Thanh T, Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K và Phạm Văn D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về các biện pháp ngăn chặn: các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền nên mọi biện pháp ngăn chặn của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đang áp dụng đối với các bị cáo phải được hủy bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ: số tiền thu giữ của các bị cáo 5.765.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc, liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ; 06 chiếc ghế nhựa màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại phiên tòa đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ, cơ bản phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị Thanh T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Thanh N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đặng Huy Q 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về

tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị Tố N3 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Hồ Thị Thúy K 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn D 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62/2025/LC-CSHS ngày 11/9/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 88/QĐ-CSHS ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Phạm Thị Thanh T.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 63/2025/LC-CSHS ngày 11/9/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 89/QĐ-CSHS ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Lê Thị Thanh N.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64/2025/LC-CSHS ngày 11/9/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 90/QĐ-CSHS ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Đặng Huy Q.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 65/2025/LC-CSHS ngày 11/9/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 91/QĐ-CSHS ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Trần Thị Tố N3.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 66/2025/LC-CSHS ngày 11/9/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 92/QĐ-CSHS ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Hồ Thị Thúy K.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 67/2025/LC-CSHS ngày 11/9/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 93/QĐ-CSHS ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Phạm Văn D.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.765.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo phiếu nhập kho lập ngày 28/7/2025 tại Phòng Nghiệp vụ 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực III, người giao: Hoàng Tuấn A, đơn vị: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, gói gửi mã số 1608 và biên bản giao nhận tài sản số 314/2025/BBBG-CQCSĐTCA TQN ngày 28/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Kho bạc Nhà nước khu vực III.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ, 06 chiếc ghế nhựa màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số

59/BB-THA/KV1 ngày 11/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Phạm Thị Thanh T, Lê Thị Thanh N, Đặng Huy Q, Trần Thị Tố N3, Hồ Thị Thúy K, Phạm Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hải Ninh